

Bản án số: 30/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 24-4-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thao

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Khiếu

Ông Nguyễn Ngọc Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa:**  
Bà Diêm Thị Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 20-02-2024 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15-4-2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện L, tỉnh Yên Bái.

- Bị đơn: Anh Vũ Đức C, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị H trình bày:*

Chị và anh Vũ Đức C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01-7-2009 tại UBND Đ, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C có hành vi bạo lực gia đình với chị, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hoà giải nhưng không có kết quả. Chị và anh C đã ly thân không còn quan tâm đến nhau. Chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh C có hai con chung là Vũ Quốc H, sinh ngày 30-4-2010 và Vũ Quốc B, sinh ngày 12-5-2019. Ly hôn Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo và để anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hữu, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung : Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn là anh Vũ Đức C trình bày:* Anh và chị Lương Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01-7-2009 tại UBND xã Đ, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm về kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng thường cãi nhau, anh có một lần đánh Chị H. Từ đầu năm 2024, Chị H về nhà mẹ đẻ sống và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nhưng nếu Chị H vẫn kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và Chị H có hai con chung là Vũ Quốc H, sinh ngày 30-4-2010 và Vũ Quốc B, sinh ngày 12-5-2019. Cháu Hữu đang được anh nuôi dưỡng, cháu Bảo đang được Chị H nuôi dưỡng. Ly hôn anh C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Quốc H và để Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Quốc B, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Về hôn nhân: Chị Lương Thị H được ly hôn anh Vũ Đức C.

+ Về con chung: Giao con chung là Vũ Quốc B, sinh ngày 12-5-2019 cho chị Lương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Giao con chung là Vũ Quốc H, sinh ngày 30-4-2010 cho anh Vũ Đức C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Chị H và anh C không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Vũ Đức C có nơi cư trú tại xã Đ, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa, Chị H và anh C vắng mặt nhưng đề có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Vũ Đức C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái ngày 01-7-2009 là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của đương sự và tài liệu có trong hồ sơ cho thấy, sau khi kết hôn Chị H và anh C chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh C có hành vi bạo lực gia đình đối với Chị H. Chị H và anh C đã ly thân không còn quan tâm đến nhau. Chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Anh C xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng không có giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị H và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị H, cho Chị H được ly hôn anh C.

[3] Về con chung: Chị H và anh C có hai chung là Vũ Quốc H, sinh ngày 30-4-2010 và Vũ Quốc B, sinh ngày 12-05-2019. Cháu Vũ Quốc B đang được Chị H nuôi dưỡng, cháu Vũ Quốc H đang được anh C nuôi dưỡng. Ly hôn Chị H và anh C đều có ý kiến thống nhất Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Quốc B, anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Quốc H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Sự thống nhất về việc nuôi dưỡng con chung của các đương sự là phù hợp hiện trạng nuôi dưỡng con chung và phù hợp với nguyện vọng được ở với bố cháu Vũ Quốc H. Do đó, để đảm bảo quyền, lợi ích, nguyện vọng và sự ổn định cuộc sống của các con nên giao cháu Vũ Quốc B cho Chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Vũ Quốc H cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh C đều không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**1. Về hôn nhân:** Chị Lương Thị H được ly hôn anh Vũ Đức C.

**2. Về con chung:** Giao con chung là Vũ Quốc B, sinh ngày 12-5-2019 cho chị Lương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Giao con chung là Vũ Quốc H, sinh ngày 30-4-2010 cho anh Vũ Đức C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Chị H và anh C không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Chị Lương Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí Chị H đã nộp theo biên lai số: AA/2023/0001632 ngày 20-02-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- CCTHADS huyện Lục Yên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**Nguyễn Ngọc Thao**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Thao**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- CCTHADS huyện Lục Yên;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Thao**









